

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-ST

Ngày: 05/6/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Út Nhỏ.
- Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2025/TLST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phu Ngọc T – sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Hồ Vũ L – sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2025, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Phu Ngọc T như sau:

Vào năm 2023, ông có cho ông Hồ Vũ L vay tiền 04 lần với tổng số bằng 145.000.000đồng, mỗi lần vay ông đều có cho ông L ký biên nhận nhưng để cho dễ nhớ ông viết 03 biên nhận cùng ngày 22/8/2023, ông L vay tiền sau đó không trả và vay thêm thì ông cho ông L ký biên nhận gồm tiền vay cũ + lãi + tiền vay mới, đến ngày 09/10/2024, ông L tiếp tục vay tiền và ký biên nhận 145.000.000đồng là biên

nhận tổng của các biên nhận ngày 22/8/2023. Từ khi vay đến nay ông L chưa trả cho ông đồng lãi và vốn gốc nào.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc ông Hồ Vũ L phải trả cho ông số tiền 145.000.000đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm. Ông cũng không yêu cầu vợ ông L có nghĩa vụ trả số tiền này cùng với ông L.

Bị đơn ông Hồ Vũ L trình bày: Sau Covid – 19, ông có vay tiền của ông Phu Ngọc T nhiều lần, tổng số tiền vốn và lãi bằng 145.000.000đồng (trong đó vốn gốc khoảng gần 30 triệu nhưng ông không có chứng cứ chứng minh), ông T có cho ông ký nhận nhiều biên nhận. 03 biên nhận ngày 22/8/2023 và biên nhận ngày 09/10/2024 mà ông T nộp cho Tòa án là do ông ký nhận nợ với ông T. Từ khi ký các biên nhận này đến nay ông không trả tiền vốn, lãi cho ông T.

Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, ông đồng ý trả cho ông T số tiền 145.000.000đồng nhưng xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng ông trả cho ông T số tiền 1.000.000đồng, thời gian tính từ ngày 30/6/2025 cho đến khi nào hết số tiền 145.000.000đồng.

Tại phiên tòa, ông Phu Ngọc T yêu cầu ông Hồ Vũ L phải trả cho ông số tiền 145.000.000đồng và phải trả 01 lần hết số tiền này, ông không đồng ý cho ông Hồ Vũ L trả dần số nợ trên. Ông không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Phu Ngọc T với ông Hồ Vũ L là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa ông Phu Ngọc T và ông Hồ Vũ L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi ông Phu Ngọc T cho ông Hồ Vũ L vay tiền, hai bên không có viết biên nhận nợ, tuy nhiên, ngày 22/8/2023 và ngày 09/10/2024, ông Hồ Vũ L có ký tất cả 04 biên nhận nợ với số tiền vay của ông Phu Ngọc T. Tại bản tự khai ngày 22/5/2025, ông Hồ Vũ L

cũng thừa nhận có vay của ông Phu Ngọc T nhiều lần với tổng số tiền 145.000.000đồng (trong đó vốn gốc khoảng gần 30 triệu nhưng ông không có chứng cứ chứng minh). Hiện tại, ông Hồ Vũ L đồng ý trả số tiền còn nợ bằng 145.000.000đồng cho ông Phu Ngọc T nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Phu Ngọc T không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Phu Ngọc T đối với số tiền 145.000.000đồng hiện ông Hồ Vũ L còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Do phía ông Hồ Vũ L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Phu Ngọc T nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phu Ngọc T về việc buộc ông Hồ Vũ L phải trả cho ông Phu Ngọc T số tiền 145.000.000đồng.

Đối với yêu cầu của ông Hồ Vũ L xin trả số tiền 145.000.000đồng cho ông Phu Ngọc T bằng cách trả dần hàng tháng, mỗi tháng bằng 1.000.000đồng cho đến khi trả hết số nợ trên, tuy nhiên, phía ông Phu Ngọc T không thống nhất nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về lãi suất: Ông Phu Ngọc T không yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi đối với số tiền này khi xét xử. Phía ông Hồ Vũ L không yêu cầu xem xét số tiền lãi đã trả cho ông Phu Ngọc T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Hồ Vũ L phải nộp số tiền 7.250.000đồng (145.000.000đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phu Ngọc T.

Xử: Buộc ông Hồ Vũ L phải có nghĩa vụ trả cho ông Phu Ngọc T số tiền 145.000.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Hồ Vũ L phải nộp số tiền 7.250.000 đồng.

Ông Phu Ngọc T được nhận lại 3.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014864 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang